



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Địa chỉ: 262L Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 651 909 – Email: tchc@codupha.com.vn – Website: www.codupha.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT, BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA NHIỆM KỲ 2026-2031

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ – CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- 2.1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đang sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam lập ngày 05/08/2026 và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.
- 2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức, biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
- BKS : Ban kiểm soát
- HĐQT : Hội đồng quản trị

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Cổ đông : Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM GIA ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG

Điều 4. Điều kiện cổ đông, khách mời tham dự Đại hội

- 4.1. Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 05/08/2026.
- 4.2. Cổ đông tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số người tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người được ủy quyền.
- 4.3. Cổ đông/khách mời tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:
 - a. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân, v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
 - b. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
 - c. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
 - d. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
 - e. Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
 - f. Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
 - g. Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- 4.4. Khách mời tại Đại hội
 - a. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
 - b. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 5. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- 5.1. Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên do Chủ tọa chỉ định.
- 5.2. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập;
- 5.3. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- 5.4. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- 5.5. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 5.6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- 5.7. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 5.8. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa chỉ định.
- 6.2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ chính thức được tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- 7.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 8. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- 8.1. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào Ban Bầu cử và Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- 8.2. Nhiệm vụ của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Ban thư ký.

833
TY
HÂN
TRUNG
JPH
HỒ S

- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

CHƯƠNG III. CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẦU THÀNH VIÊN BKS

Điều 9. Số lượng Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2026:

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2026: 02 thành viên.

Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên BKS

- 10.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- 10.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- 10.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- 10.4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- 10.5. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- 10.6. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- 10.7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Điều kiện đề cử, ứng cử ứng viên để bầu Thành viên BKS

- 11.1. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm Cổ đông để đề cử ứng viên.
- 11.2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử ứng viên bầu Thành viên BKS theo quy định sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

Điều 12. Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 và Danh sách bầu cử

- 12.1. Thành phần hồ sơ tham gia đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên BKS:
 - Thư ứng cử/ đề cử ứng viên vào BKS (theo mẫu).
 - Bản sao CCCD/Hộ chiếu của ứng cử viên.
 - Sơ yếu lý lịch của người được đề cử/ ứng cử (theo mẫu).
 - Các văn bản khác chứng minh người được đề cử/ ứng cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy

định nêu trên (nếu có).

- 12.2. Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện làm Thành viên BKS và có hồ sơ đề cử để bầu Thành viên BKS đáp ứng quy định tại Quy chế này mới được đưa vào danh sách các ứng viên công bố tại ĐHĐCĐ để bầu bổ sung Thành viên BKS.
- 12.3. Hồ sơ đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên BKS hợp lệ khi có đủ thành phần hồ sơ quy định tại Điều 12.1 và được gửi về Công Ty theo đúng thời hạn và địa chỉ nêu tại Thông báo đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên BKS đã gửi cho Cổ đông.
- 12.4. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Thành viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

CHƯƠNG IV: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.
- 13.2. Trường hợp quá ba mươi (30) phút kể từ thời điểm khai mạc ĐHĐCĐ được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các Cổ đông mà số Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ chưa đại diện đủ tỷ lệ theo Điều 13.1 của Quy chế này thì cuộc họp được xem như chưa đủ điều kiện tiến hành.
- 13.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 13.4. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 14. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 14.1. Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 14.2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết tại Quy chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ.
- 14.3. Phát biểu tại Đại hội
 - a. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
 - b. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.
- 14.4. ĐHĐCĐ sẽ bế mạc sau khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 15. Phiếu bầu cử

15.1. Phiếu bầu cử:

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Cổ đông sẽ được cấp một (01) Phiếu bầu cử để bầu Thành viên Ban kiểm soát. Phiếu bầu cử bao gồm các nội dung: Tên Cổ đông, Số giấy tờ pháp lý, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu được bầu và Danh sách ứng viên.

15.2. Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

15.3. Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- a. Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- b. Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- c. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các cổ đông lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- d. Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông tham dự.

Điều 16. Biểu quyết

16.1. Nguyên tắc biểu quyết

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- c. Chủ tọa đề xuất hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- d. Hình thức biểu quyết như sau:

Đại hội thực hiện biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội, bao gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội; nhân sự Ban Bầu cử và Kiểm phiếu; nội dung miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có). Riêng việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức bầu cử dồn phiếu bằng Phiếu bầu cử quy định tại Điều 15 Quy chế này.

16.2. Cách thức biểu quyết

- a. Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo quy định tại Điều 16.1.d.
- b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Bầu cử và Kiểm phiếu đánh dấu cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

16.3. Thẻ lệ biểu quyết

- a. Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết.
 - b. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/08/2026) tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là: **18.208.800** cổ phần tương ứng với **18.208.800** phiếu biểu quyết.
- 16.4. Ghi nhận kết quả biểu quyết
- a. Tại Đại hội, việc xác định kết quả biểu quyết của cổ đông tại Đại hội được thực hiện thông qua Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.
 - b. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
 - c. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 17. Bầu cử

17.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- b. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- c. Mỗi lần bầu cử, một cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- d. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử bầu thành viên BKS.

17.2. Phương thức bầu cử:

- a. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- b. Phương thức bầu cử:
 - Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên bầu của BKS.
 - Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu BKS. Cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, cổ đông có thể liên hệ với Ban Bầu cử và Kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- c. Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Khi đồng ý bầu cho ứng viên nào, Cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó trong Phiếu bầu cử. Nếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào, Cổ đông điền số không ("0") hoặc gạch chéo ("x") vào cột "Số phiếu bầu" tại tất cả các dòng trong Phiếu bầu cử.
 - Cổ đông có thể chia số phiếu bầu của mình để bầu cho các ứng cử viên BKS mà Cổ đông lựa chọn với số phiếu bầu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên đó **không được cao hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.**

❖ **Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Cổ đông sở hữu tại Đại hội là 3.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông khi thực hiện bầu cho BKS là 3.000 cổ phần x 01 người = 3.000 phiếu bầu.

Cổ đông có thể bầu cho các ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn với số phiếu bầu cụ thể như sau:

ST T	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	1.000
3	Ứng cử viên 3	1.000
	Tổng cộng	3.000

Hoặc:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên 1	3.000
2	Ứng cử viên 2	0
3	Ứng cử viên 3	0
	Tổng cộng	3.000

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của ĐHĐCĐ của Công ty.

17.3. Điều kiện trúng cử:

- a. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu cao nhất, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;
- b. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Điều 18. Thông báo kết quả Kiểm phiếu

18.1. Biên bản kiểm phiếu được công bố ngay tại Đại hội.

18.2. Kết quả trúng cử được ghi nhận vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

19.1. Nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty).

Điều 20. Ghi và lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 20.1. Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi lại diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 20.2. Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

- 21.1. Quy chế này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của các Cổ đông. Nếu Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ từ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp trở lên thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các Cổ đông.
- 21.2. Các Cổ đông, các Thành viên tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
- 21.3. Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- 21.4. Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.
- 21.5. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



BS. BÙI HỮU HIỀN

